

# Công ty Cổ phần Bê tông Hòa Cầm (HaSTC : HCC)

Ngành: Xây dựng & Vật liệu xây dựng

Ngày cổ phần hóa: 24/12/2001

Website: [www.betonghoacam.com.vn](http://www.betonghoacam.com.vn)

Ngày niêm yết lần đầu: 24/12/2007

Email: [hcc@betonghoacam.com.vn](mailto:hcc@betonghoacam.com.vn)



## Chiến lược và hoạt động kinh doanh

- Hoạt động chính:** chuyên sản xuất, kinh doanh bê tông thương phẩm, các loại đá, cát xây dựng và đấu thầu xây lắp. Mạng kinh doanh bê tông hiện đang là mạng kinh doanh chính chiếm tỷ trọng hơn 70% tổng doanh thu, phần còn lại chủ yếu từ hoạt động xây lắp.
- Thị trường:** HCC chủ yếu tham gia các công trình có quy mô vừa và lớn chủ yếu tại TP.Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam và đang mở rộng sang Khu kinh tế Dung Quất và TP.Quảng Ngãi... Có lợi thế là nhà cung cấp có uy tín và khả năng cung cấp khối lượng bê tông lớn tại khu vực miền trung, nơi có rất nhiều các dự án xây dựng đang triển khai thi công như các khu resort, khách sạn, khu văn phòng, khu kinh tế mở...Tuy nhiên, HCC cũng đang gặp phải sự cạnh tranh gay gắt bởi các DN có vốn nhỏ hơn nhưng giá trị máy móc được khấu hao từ sớm nên có giá cạnh tranh hơn.
- Các dự án mở rộng sản xuất:** Tổng giá trị đầu tư các công trình mở rộng sản xuất năm 2008 là 5 tỷ đồng được tài trợ chủ yếu từ các khoản vay dài hạn.

### Dự án đầu tư mới trong năm 2008

(Nguồn: HCC, Kế hoạch KD 2008)

Thiết bị bơm bê tông công suất lớn phục vụ các công trình cao tầng (>15tầng) loại có định hoặc tự hành  
Mua 01silô chứa xi măng rời (120 tấn)  
Nhà kho chứa xi măng có hệ thống cầu trục để sử dụng xi măng bao lớn loại 1,2 đến 1,5 tấn/bao  
Mua xe xúc lật chuyển cốt liệu lên cần, dung tích gầu 3 m3  
Máy phát điện 250 KVA

### Cơ cấu Cổ đông:

(Nguồn: HCC, Tại ngày:16/04/2008)

Tên Cổ đông	Số cổ phần	Năm giữ (%)
Phản vốn Nhà nước (CTy Xây dựng Quảng Nam - TNHH 1 thành viên)	835.380	51,48
Phan Đức Tổng	20.298	1,25
Nguyễn Hữu Kỳ	19.510	1,20
Hồ Minh Đức	18.943	1,17
Cổ đông khác	728.671	44,90

## Các số liệu thị trường tại ngày 04/03/2009

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	20,12	Giá hiện tại (VND)	12.400
KLGD bq 30 ngày (CP)	1.247	Giá cao nhất 52 tuần	27.670
SLOP đang lưu hành (triệu CP)	1,62	Giá thấp nhất 52 tuần	9.700
Vốn điều lệ (tỷ VND)	16,22	P/E 4 quý gần nhất (x)	2,82
EPS điều chỉnh (VND)	4.397	P/B (x)	0,68
Lãi cổ tức (%)	12,98	Sở hữu nước ngoài(%)	0,61

## Các doanh nghiệp so sánh tại ngày 04/03/2009

Mã chứng khoán	( <sup>1</sup> )BT6	( <sup>1</sup> )LUT	( <sup>1</sup> )LBM
GT vốn hoá TT (tỷ VND)	412,42	51,15	84,61
P/E 4 quý gần nhất (x)	12,74	8,63	3,26
P/B (x)	1,28	0,87	1,29
Lãi cổ tức (%)	2,13	6,76	10,91
ROA (%)	4,80	4,61	9,86
ROE (%)	10,20	9,82	21,83
EPS điều chỉnh (đồng)	2.944	1.077	3.370
LN gộp biên (%)	12,51	15,77	36,81
LN thuần biên (%)	3,84	5,99	10,41
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	1,75	2,15	1,81
Tổng nợ /VCSH (x)	1,00	1,51	1,43
Sở hữu nước ngoài (%)	47,04	0,02	2,73

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

## Phân tích tài chính

- Kết thúc năm 2008, cả hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều vượt trên 150% kế hoạch cũng như kết quả thực hiện năm 2007. Đây thực sự là một kết quả ấn tượng trong tương quan kết quả hoạt động với các doanh nghiệp niêm yết khác. Mặc dù giá vốn năm 2008 cũng tăng mạnh tương đương 54,05% do giá nguyên liệu như xi măng, cát, chi phí vận chuyển tăng cao, sự tăng trưởng liên tục về doanh thu thuần từ năm 2006 vẫn đánh dấu bước thành công của HCC trong mục tiêu mở rộng thị trường xây dựng.
- Tổng Nguồn vốn tăng 29,75% so với 2007 chủ yếu do biến động tăng nợ ngắn hạn 72,81% và nợ dài hạn với tỷ trọng gần 8% trên tổng nguồn vốn trong khi HCC hầu như không duy trì nợ dài hạn các năm trước. Nguồn vốn vay tăng thêm này một phần tài trợ mua sắm tài sản cố định, tuy nhiên một phần tương đối lớn vẫn còn bị tồn đọng trên các khoản phải thu. Đòn bẩy tài chính năm 2008 tăng khá mạnh từ 0.36 năm 2007 lên 0.72. Tuy đây không phải là mức cao, nhưng với số dư tiền mặt tương đối thấp khả năng thanh toán nhanh của HCC có thể gặp khó khăn.
- Sự tăng mạnh các khoản phải thu ngắn hạn 25% so với 2007, trong khi hàng tồn kho gần như không đổi và số dư tiền mặt cuối kỳ giảm mạnh đã thể hiện sự khó khăn của HCC trong quản lý các khoản phải thu. Trước bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, cùng với đặc thù ngành vật liệu xây dựng, có thể thấy vốn của HCC đang bị chiếm dụng khá lớn (gần 40% trên tổng tài sản). Nếu HCC không có chính sách quản lý khách hàng và thu tiền hợp lý, các khoản nợ khó đòi có thể trở thành rủi ro tiềm tàng đối với HCC.
- Hai chỉ tiêu ROE và ROA có xu hướng được cải thiện rõ rệt nhờ LN thuần tăng nhanh 60,63% so với năm 2007 trong khi Tổng TS và VCSH chỉ tăng lần lượt là 29,75% và 3,23% trong năm 2008. Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh tốt trong năm 2008 sẽ giúp cải thiện hình ảnh HCC từ đó thu hút được sự quan tâm của nhà ĐT ngoại hiện đang nắm giữ tỷ lệ rất thấp.

BC Lãi /Lỗ (triệu VND)	( <sup>1</sup> ) 2008	2007	2006
Doanh thu thuần	98.878	63.992	57.753
Lợi nhuận gộp	11.139	7.039	7.517
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	8.903	5.058	5.496
Lợi nhuận trước thuế	8.882	5.049	5.486
Lợi nhuận sau thuế	7.135	4.442	4.922

Bảng CĐKT (triệu VND)	( <sup>1</sup> ) 31/12/2008	31/12/2007	31/12/2006
Tài sản ngắn hạn	30.013	23.899	29.995
TSCĐ và XDCB dở dang	15.296	10.969	12.195
Khoản phải thu dài hạn	724	-	-
Các khoản ĐT dài hạn	4.654	4.196	1.538
<b>Tổng tài sản</b>	<b>50.687</b>	<b>39.064</b>	<b>43.728</b>
Nợ ngắn hạn	17.372	10.053	17.712
Nợ dài hạn	3.852	469	457
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	29.463	28.542	25.559
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>50.687</b>	<b>39.064</b>	<b>43.728</b>

Các chỉ số tài chính	2008	2007	2006
Tăng trưởng			
Doanh thu thuần (%)	54,52	10,80	N/A
Lợi nhuận thuần (%)	60,63	-9,75	N/A
Vốn chủ sở hữu (%)	3,23	11,67	N/A
Tổng tài sản (%)	29,75	-10,67	N/A
Lợi nhuận gộp biên (%)	11,27	11,00	13,02
Lợi nhuận thuần biên (%)	7,22	6,94	8,52
ROA (%)	15,90	10,73	22,51
ROE (%)	24,60	16,42	19,26
EPS cơ bản (đồng)	4,397	2,879	3,439
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	1,73	2,38	1,69
Tổng nợ/VCSH (x)	0,72	0,37	0,71

(<sup>1</sup>) Nguồn: BCTC chưa kiểm toán

## **Tuyên bố miễn trách nhiệm**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp, Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này,

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS, Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình,

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra,

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức,

**Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT**

---

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

#### **Trụ sở chính**

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh  
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: (84,4) 3 773 7070 / 271 7171  
Fax: (84,4) 3 773 9058

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

#### **Chi nhánh Tp, Hồ Chí Minh**

31 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình  
Quận 1 - Tp, Hồ Chí Minh - Việt Nam  
ĐT: (84,8) 6 290 8686  
Fax: (84,8) 6 291 0607